



nà shí

那时

pronoun · then

Example Sentence

wǒ xí guàn zài qīng chén sàn bù nà shí wǒ de sī wéi zuì huó yuè líng gǎn zuì duō
我习惯在清晨散步，那时我的思维最活跃，灵感最多。

I'm used to taking a walk in the early morning
when my thinking is most active and I have
the most inspiration.

Trace each character, then write the word on your own.

那	那	那	那	那	那	那	那	那		
时	时	时	时	时	时	时	时	时	时	